

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng giá trước thông tin từ Tổng cục Thống kê công bố tại họp báo chiều 27/12 cho biết tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2020 ước đạt 2.91%, riêng quý IV tăng 4.48%, cao hơn các dự báo trước đó.

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tăng nhẹ, tương đồng với TTCK trong khu vực sau khi tổng thống Mỹ, ông Donald Trump kí gói kích thích tài khóa mới.

[Thông tin doanh nghiệp]

BSR, ACV

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn, kết hợp bán trading quay vòng nhanh 1 phần cho các vị thế ngắn hạn và chỉ tăng tỷ trọng ngắn hạn nếu chỉ số xuất hiện nhịp điều chỉnh rõ nét xuống 2 vùng hỗ trợ đáng chú ý quanh 103x và xa hơn là 1010 (+-5).

28/12/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIIndex	1,091.33	+0.64
VN30	1,054.23	+0.20
HĐTL VN30F1M	1,066.00	+0.10
HNXIndex	196.57	+2.14
HNX30	317.12	+2.33
UPCoM	73.10	+0.22
USD/VND	23,127	-0.02
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.35	+0
Lãi suất qua đêm (%)	0.15	+5
Dầu (WTI, \$)	48.58	+0.73
Vàng (LME, \$)	1,884.02	+0.03



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,091.33 (+0.64%)
KLGD (triệu CP) 723.9 (+21.5%)
GTGD (triệu US\$) 630.8 (+12.9%)

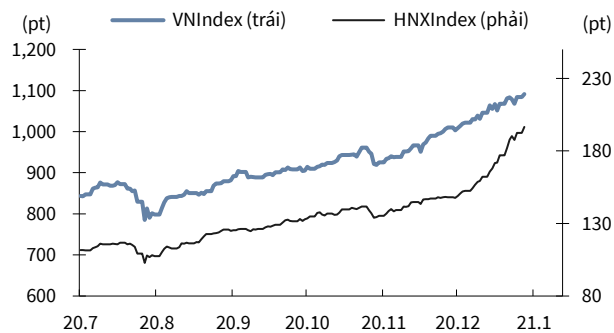
HNXIndex 196.57 (+2.14%)
KLGD (triệu CP) 122.7 (+23.9%)
GTGD (triệu US\$) 68.3 (+35.2%)

UPCoM 73.10 (+0.22%)
KLGD (triệu CP) 59.4 (-58.5%)
GTGD (triệu US\$) 28.4 (+7.3%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -16.3

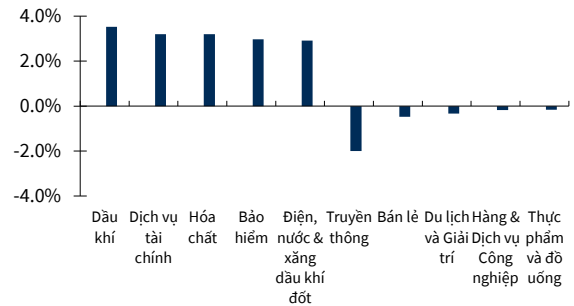
TTCK Việt Nam tăng giá trước thông tin từ Tổng cục Thống kê công bố tại họp báo chiều 27/12 cho biết tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2020 ước đạt 2.91%, riêng quý IV tăng 4.48%, cao hơn các dự báo trước đó. Thông tin trên tác động tích cực đến cổ phiếu nhóm ngân hàng như BID (+1.8%), TCB (+0.5%). Thanh khoản thị trường tiếp tục ở mức cao kỷ lục giúp cổ phiếu chứng khoán đồng loạt tăng giá ở SHS (+7%), CTS (+7%), SSI (+5.6%). Thông tin tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý 4/2020 tăng 8% so với cùng kỳ hỗ trợ cổ phiếu nhóm hàng tiêu dùng như DGW (+0.7%), PNJ (+0.1%). Thông tin từ Tổng cục Thống kê cho biết xuất siêu của Việt Nam năm 2020 đạt mức cao kỷ lục trong lịch sử, hỗ trợ nhóm cổ phiếu doanh nghiệp xuất khẩu như dệt may với TCM (+2.7%), VGG (+1.2%), thủy sản với TS4 (+2.6%). Khối ngoại bán ròng mạnh ở HPG (+1.96%), MBB (-0.22%), VRE (0%).

VNIndex & HNXIndex



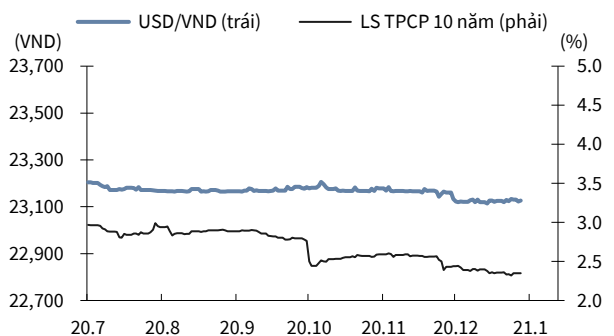
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

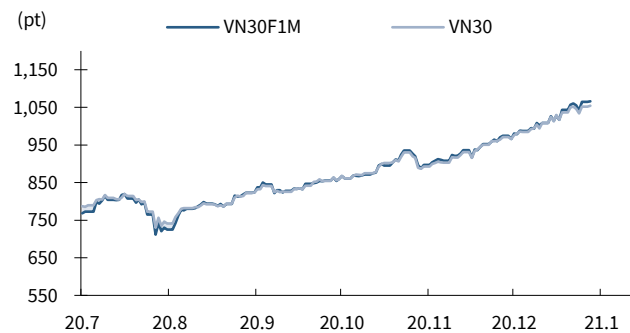
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,054.23 (+0.20%)
VN30F1M	1,066.0 (+0.10%)
Mở cửa	1,069.5
Cao nhất	1,073.8
Thấp nhất	1,056.6

HĐTL tăng nhẹ, tương đồng với TTCK trong khu vực sau khi tổng thống Mỹ, ông Donald Trump kí gói kích thích tài khóa mới. Chênh lệch F2101 và VN30 mở cửa ở mức 18.06 trước khi thu hẹp dần do thông tin HCM xuất hiện 1 ca Covid-19 khó lường, và đóng cửa ở mức 11.77. NĐTNN mua bán cân bằng trong phiên hôm nay trong khi thanh khoản không có nhiều thay đổi.

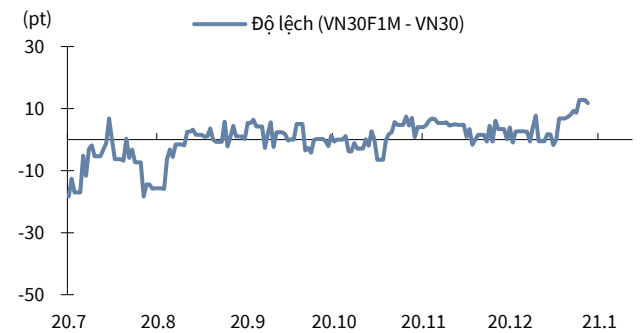
KLGD (HĐ) **165,241 (+4.0%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



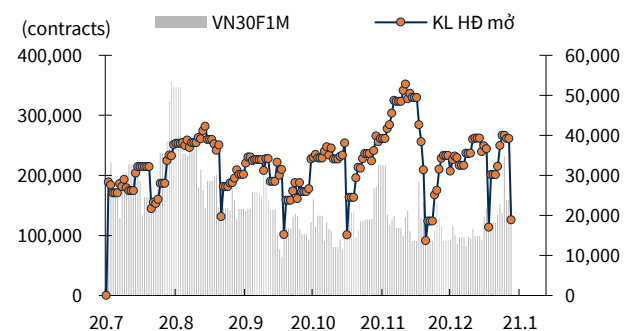
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



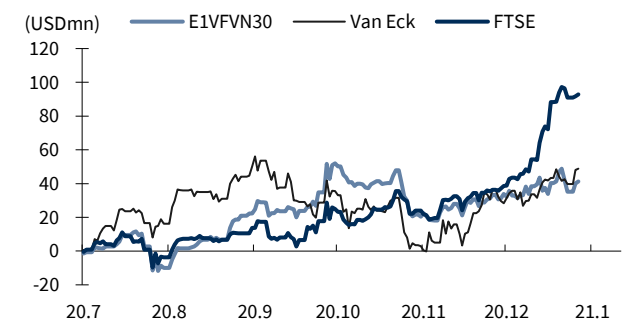
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

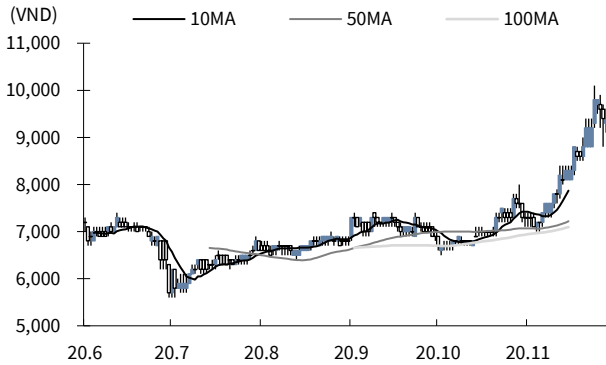
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

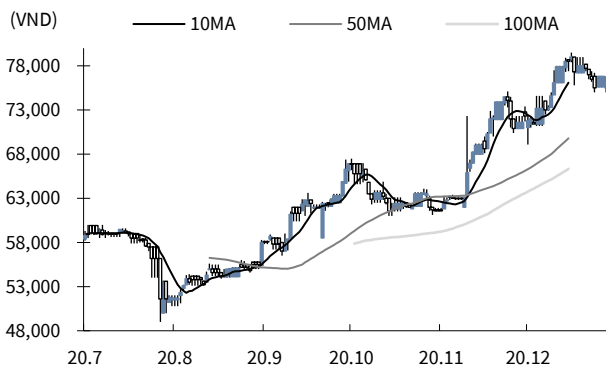
Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- BSR tăng 8.5% lên 10,200 VND/cp.
- BSR công bố kế hoạch kinh doanh 2021 với lợi nhuận sau thuế đạt 864 tỷ đồng, doanh thu 70,661 tỷ đồng, sản lượng mục tiêu 6.497 triệu tấn và nộp NHNN 7,698 tỷ.
- Mới đây công ty đã thực hiện điều chỉnh một số chỉ tiêu kinh doanh năm 2020, trong đó giảm 30% kế hoạch doanh thu công ty mẹ về mức 56,639 tỷ đồng và bỏ ngỏ chỉ tiêu lợi nhuận.

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- ACV tăng 0.3% lên 76,300 VND/cp.
- ACV mới đây đã đề xuất khởi công hạng mục Rà phá bom mìn, hạng mục đầu tiên thuộc dự án sân bay Long Thành, vào ngày 5/1/2021.
- Trước đó, Đại hội đồng cổ đông bất thường ACV cũng thông qua tổng mức đầu tư Dự án thành phần 3 là 99,019 tỷ đồng. Nguồn vốn đầu tư Dự án gồm vốn chủ sở hữu tối thiểu 36,102 tỷ đồng và phần còn lại sử dụng vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



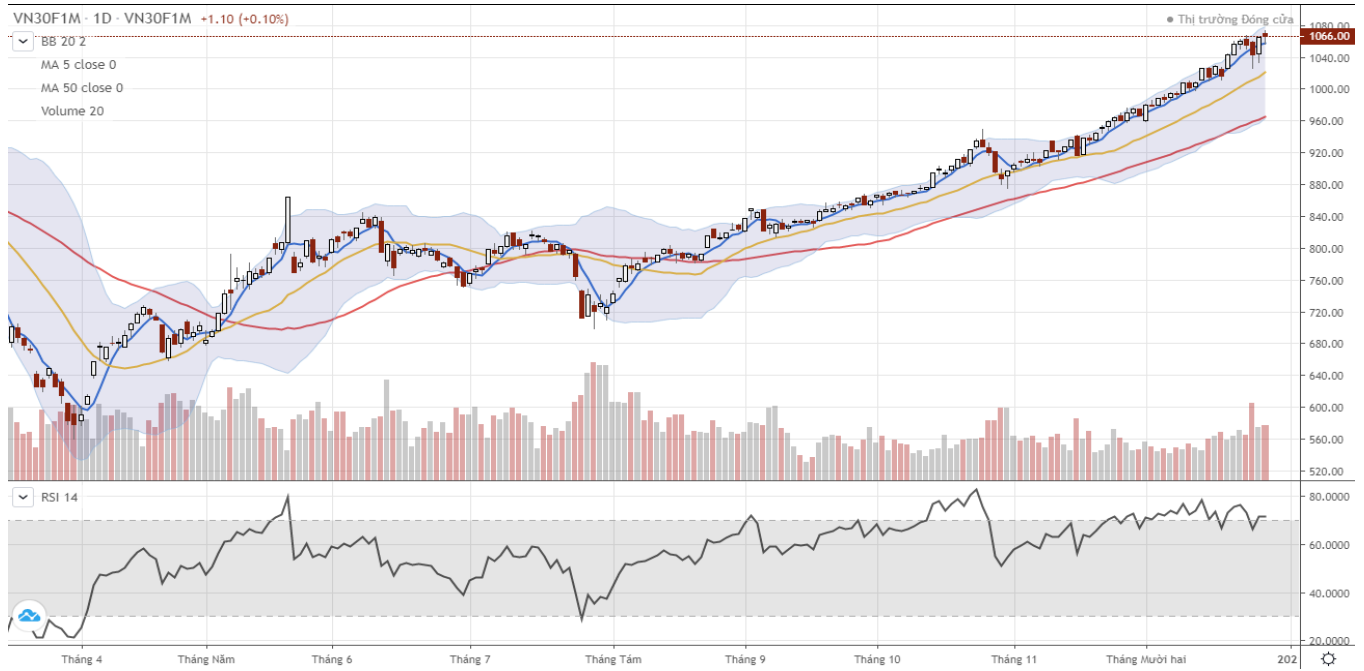
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex mở gap tăng điểm, diễn biến giằng co trong suốt phiên và hình thành mẫu nến hanging man với bóng dưới dài.
- Cơ hội mở rộng đà tăng vẫn đang được bảo lưu tuy nhiên chỉ số sẽ tiếp tục diễn biến giằng co và có biến động mạnh hơn trong những phiên tới.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn, kết hợp bán trading quay vòng nhanh 1 phần cho các vị thế ngắn hạn và chỉ tăng tỷ trọng ngắn hạn nếu chỉ số xuất hiện nhịp điều chỉnh rõ nét xuống 2 vùng hỗ trợ đáng chú ý quanh 103x và xa hơn là 1010 (+-5).

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1075 - 1080

Kháng cự gần: 1071 - 1073

Hỗ trợ gần: 1057 - 1059

Hỗ trợ xa: 1052 - 1055

- F1 diễn biến giằng co trong suốt phiên, hình thành mẫu nến spinning trung tính.
- Cơ hội mở rộng đà tăng vẫn đang được bảo lưu tuy nhiên chỉ số sẽ tiếp tục diễn biến giằng co và có thể có biến động mạnh hơn trong những phiên tới.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Quay trở lại chiến lược giao dịch linh hoạt 2 chiều trong phiên.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Chờ mở thăm dò trở lại vị thế SHORT tại vùng kháng cự xa.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

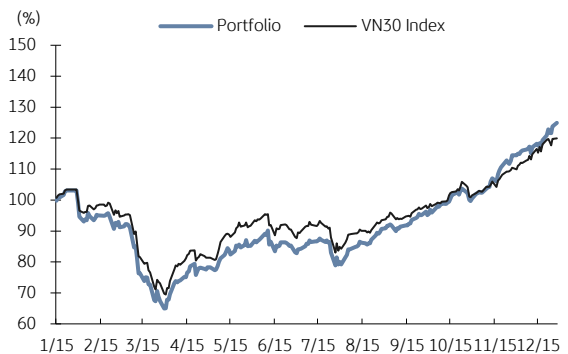
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.20%	0.92%
Tăng lũy kế (YTD)	19.93%	24.93%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 25/12/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	117,300	-1.0%	1.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	29,100	-0.3%	19.0%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	77,800	0.1%	1.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	23,050	-0.2%	34.4%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	47,650	-0.7%	40.1%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	57,900	0.5%	72.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	34,300	-1.2%	40.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	86,900	3.2%	18.4%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	41,550	2.0%	112.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	22,550	6.8%	71.9%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
FUEVFNVD	1.1%	99.7%	78.2
VCI	2.5%	27.2%	36.8
SBT	0.2%	6.7%	29.4
BVH	3.4%	28.3%	24.0
HDG	4.2%	13.5%	22.3

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	2.0%	33.4%	-85.0
MBB	-0.2%	23.0%	-64.7
VRE	0.0%	30.5%	-60.1
VNM	-0.3%	57.9%	-50.9
LCG	6.7%	11.5%	-44.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	9.9%	10.6%	0.0
PLC	10.0%	1.4%	0.7
BAX	-0.1%	5.6%	0.6
AMV	9.8%	2.7%	0.5
SZB	-0.9%	4.2%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
BVS	2.7%	20.8%	-22.6
API	9.6%	44.0%	-5.3
VNR	-1.6%	28.7%	-3.5
IVS	-5.6%	76.0%	-2.5
SHS	9.7%	7.6%	-2.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	10.6%	BVH, BIC
Hóa chất	9.1%	DCM, DPM
Dịch vụ tài chính	8.0%	SSI, VND
Tài nguyên Cơ bản	7.0%	HPG, POM
Ô tô và phụ tùng	3.4%	TCH, HHS

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	-16.4%	VCG, TTA
Thực phẩm và đồ uống	-1.5%	VNM, SAB
Ngân hàng	-1.0%	VCB, ACB
Du lịch và Giải trí	-0.5%	VJC, HVN
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.3%	LGC, GMD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	42.1%	DCM, DPM
Dịch vụ tài chính	36.8%	SSI, VND
Tài nguyên Cơ bản	16.6%	HPG, HSG
Bảo hiểm	14.5%	BVH, BIC
Ngân hàng	10.6%	BID, VCB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	-13.5%	VCG, CVT
Bán lẻ	2.8%	COM, PSH
Thực phẩm và đồ uống	2.8%	HNG, VHC
Y tế	4.5%	VMD, VDP
Công nghệ thông tin	5.1%	ELC, ST8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	105,900	358,199 (15,488)	89,752 (3.9)	22.8	63.2	43.3	14.2	6.4	8.5	3.7	3.4	0.0	-0.5	0.7	-7.9
	VHM	VINHOMES JSC	87,700	288,490 (12,474)	228,917 (9.9)	27.0	10.9	9.2	34.2	36.8	30.9	3.4	2.5	0.1	0.7	5.7	3.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	30,450	69,192 (2,992)	237,017 (10.2)	18.5	30.6	22.1	-11.8	8.2	10.8	2.4	2.2	0.0	0.2	9.7	-10.4
	NVL	NO VA LAND INVES	67,100	66,180 (2,862)	160,259 (6.9)	33.0	17.2	16.4	3.1	14.7	13.5	2.5	2.2	0.9	1.2	10.2	12.8
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	28,450	15,898 (687)	56,408 (2.4)	10.6	14.5	12.7	14.7	14.2	15.1	2.0	1.8	0.0	1.2	7.8	11.1
	DXG	DAT XANH GROUP	15,200	7,878 (341)	111,188 (4.8)	13.6	14.0	7.6	-54.0	4.3	13.6	1.1	1.0	0.0	2.4	7.0	4.8
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	98,000	363,470 (15,716)	93,171 (4.0)	6.3	22.8	18.8	10.1	19.1	19.1	3.8	3.1	0.4	-0.9	3.7	8.6
	BID	BANK FOR INVESTM	47,450	190,845 (8,252)	128,496 (5.6)	12.6	34.1	21.5	-7.2	9.3	12.2	2.4	2.2	1.8	0.0	11.8	2.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	29,700	104,096 (4,501)	519,806 (22.5)	0.0	9.5	8.2	7.9	16.4	16.1	1.4	1.2	0.5	1.0	25.3	26.1
	CTG	VIETNAM JS COMM	34,300	127,713 (5,522)	310,767 (13.4)	1.0	13.6	10.2	31.2	12.6	14.8	1.5	1.4	-1.2	-1.6	0.7	64.1
	VPB	VIETNAM PROSPERI	32,300	78,739 (3,405)	198,076 (8.6)	0.0	8.9	7.6	9.1	18.6	18.3	1.6	1.3	-0.6	-2.1	19.6	61.5
	MBB	MILITARY COMMERC	23,050	63,921 (2,764)	362,584 (15.7)	0.0	8.2	7.2	10.5	18.5	17.7	1.3	1.2	-0.2	-0.9	15.3	27.4
	HDB	HDBANK	23,850	38,011 (1,644)	118,419 (5.1)	4.7	8.4	7.1	24.7	19.2	19.0	1.5	1.2	-0.6	-4.4	11.2	42.8
	STB	SACOMBANK	16,750	30,211 (1,306)	369,898 (16.0)	14.2	17.3	13.5	11.5	7.1	8.4	1.1	1.0	-1.2	-1.5	15.5	66.7
	TPB	TIEN PHONG COMME	26,900	27,752 (1,200)	65,708 (2.8)	0.0	8.2	7.6	34.8	22.3	19.9	1.7	1.4	-0.9	1.1	28.9	56.1
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,800	23,113 (999)	7,124 (0.3)	0.0	27.1	30.9	13.6	5.3	4.4	1.4	1.3	-1.6	2.2	9.9	5.6	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	64,000	47,509 (2,054)	73,509 (3.2)	20.8	37.8	30.4	4.0	6.6	8.2	2.4	2.3	3.4	12.1	14.7	-6.7
	BMI	BAOMINH INSURANC	29,700	2,713 (117)	15,336 (0.7)	14.5	16.2	14.3	9.7	8.5	9.4	1.2	1.1	0.0	1.7	-3.4	19.8
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	32,000	19,230 (831)	291,413 (12.6)	53.1	16.6	15.6	-4.1	10.3	11.7	-	-	5.6	11.7	65.4	105.7
	VCI	VIET CAPITAL SEC	54,000	8,942 (387)	66,571 (2.9)	72.8	-	-	-	11.1	13.0	-	-	2.5	7.6	26.5	83.1
	HCM	HO CHI MINH CITY	31,950	9,746 (421)	151,444 (6.5)	52.2	-	-	-	11.0	17.1	-	-	3.1	3.9	29.9	49.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	30,000	6,256 (270)	72,124 (3.1)	16.6	-	-	-	7.4	11.2	-	-	4.0	16.3	64.8	108.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	108,700	227,144 (9,822)	272,686 (11.8)	42.1	22.2	20.2	6.2	38.9	39.1	7.7	7.0	-0.3	-2.1	-1.0	12.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	197,100	126,397 (5,465)	19,909 (0.9)	36.9	29.8	24.2	3.5	22.4	24.9	6.1	5.5	-0.5	-1.5	1.9	-13.6
	MSN	MASAN GROUP CORP	82,400	96,794 (4,185)	78,462 (3.4)	15.3	89.1	36.6	-52.5	3.5	8.8	3.1	2.8	-0.1	-1.7	-1.6	45.8
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,200	15,741 (681)	80,876 (3.5)	48.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-3.1	-2.4	2.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	124,900	65,427 (2,829)	76,574 (3.3)	11.3	-	30.0	-	-4.3	14.1	4.5	4.0	-0.8	-0.7	5.0	-14.6
	GMD	GEMADEPT CORP	32,000	9,502 (411)	167,287 (7.2)	10.5	23.5	21.5	-53.1	7.1	7.5	1.6	1.6	-0.5	-6.4	14.3	37.3
	CII	HO CHI MINH CITY	19,800	4,729 (204)	51,785 (2.2)	41.6	10.4	9.8	135.9	9.1	8.9	0.9	0.8	0.3	2.9	13.8	-12.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,450	1,391 (060)	19,737 (0.9)	46.8	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	11.9	11.9	-85.8
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	23,050	10,833 (468)	195,264 (8.4)	36.9	31.6	13.3	-17.7	11.3	12.4	-	-	-0.2	11.1	10.0	19.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	74,800	5,707 (247)	88,036 (3.8)	3.0	11.2	10.6	-39.8	6.3	6.5	0.7	0.7	1.1	5.2	17.4	45.8
	REE	REE	47,650	14,774 (639)	24,846 (1.1)	0.0	9.9	8.7	-8.7	13.4	13.6	1.3	1.2	-0.7	1.2	0.1	31.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	86,900	166,322 (7,192)	97,207 (4.2)	45.9	20.4	17.0	-14.9	17.0	19.3	3.4	3.4	3.2	0.7	4.1	-7.3
	NT2	PETROVIETNAM NHO	24,500	7,053 (305)	16,974 (0.7)	30.3	11.2	10.4	-8.4	13.7	16.9	1.8	1.7	-0.8	-1.6	7.9	13.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,100	7,727 (334)	8,974 (0.4)	33.7	10.1	9.3	-17.4	13.1	14.4	1.3	1.3	0.4	0.4	3.2	-10.4
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	41,550	137,667 (5,953)	793,715 (34.3)	15.7	12.2	9.8	14.0	20.6	21.2	2.4	2.0	2.0	7.8	14.6	112.2
	DPM	PETROVIETNAM FER	18,700	7,318 (316)	66,173 (2.9)	36.2	10.3	11.4	8.0	9.7	8.9	0.9	0.8	0.0	2.2	7.5	44.4
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,750	7,279 (315)	55,593 (2.4)	46.2	12.9	16.9	-2.1	10.1	7.8	1.2	1.2	-0.4	10.0	13.2	111.5
	HSG	HOA SEN GROUP	22,200	9,863 (426)	228,551 (9.9)	36.9	8.5	7.7	71.2	15.9	15.5	1.3	1.1	-0.2	2.5	19.7	198.5
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	14,100	3,127 (135)	47,244 (2.0)	97.1	7.7	8.2	38.5	11.7	10.1	0.9	0.8	0.7	-1.1	15.1	16.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	54,800	66,791 (2,888)	47,912 (2.1)	4.2	59.3	19.9	-43.1	5.1	14.9	2.8	2.6	3.2	1.5	6.8	-2.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	15,400	6,485 (280)	126,957 (5.5)	39.2	49.0	48.3	-6.2	0.9	0.9	0.5	0.5	6.9	4.8	16.7	2.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,850	4,483 (194)	46,995 (2.0)	39.1	8.7	8.4	-8.6	11.1	10.4	0.8	0.8	6.1	4.5	7.8	-5.2
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	117,300	53,091 (2,296)	134,601 (5.8)	0.0	13.8	10.6	12.9	28.1	28.7	3.4	2.8	-1.0	0.9	1.6	2.9
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	77,800	17,695 (765)	61,804 (2.7)	0.0	17.9	14.7	4.4	21.6	22.7	3.5	3.0	0.1	0.6	-1.3	-9.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	46,300	1,448 (063)	1,713 (0.1)	70.3	19.5	14.2	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.2	-2.3	2.5	5.0	25.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	32,900	2,599 (112)	80,486 (3.5)	29.1	78.4	23.4	-48.9	2.8	9.3	2.1	2.1	4.9	13.1	48.2	56.3
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	64,400	8,726 (377)	62,427 (2.7)	35.3	9.9	9.1	29.5	35.5	32.6	-	-	0.0	0.3	1.4	68.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	104,500	13,663 (591)	759 (0.0)	45.2	18.2	17.9	13.6	21.4	20.3	3.6	3.3	-0.1	0.4	1.1	14.2
	PME	PYMEPHARCO JSC	76,400	5,731 (248)	1,071 (0.0)	23.9	-	-	-	-	-	-	-	0.1	0.3	2.8	40.7
IT	FPT	FPT CORP	57,900	45,388 (1,963)	123,214 (5.3)	0.0	13.4	11.5	19.3	23.5	25.0	2.8	2.5	0.5	0.7	3.0	14.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh

anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu

hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.